TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2019
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Khắc Diện;

- Bà Trần Thị Lệ Thanh.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Võ Trường Thọ.

- ***Kiểm sát viên tham gia phiên tòa***: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 09/ 4/ 2019, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/ 12/ 2018 về việc "yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M. Sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H. Sinh năm: 1963.

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/ 10/ 2018, bản tự khai ngày 08/ 01/ 2019, chị Dương Thị M trình bày: Chị M và anh H về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương.

Trong quá trình chung sống, chị M và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn và anh H đã đánh đập chị M gây nhiều thương tích, có những lần anh H đánh chị M đến mức ngất xỉu. Nhưng thời điểm đó, các con đang còn nhỏ nên chị M phải chịu đựng để nuôi con khôn lớn.

Đến năm 2004, chị M đã sống ly thân với anh H và hiện nay, chị M xét thấy tình cảm của mình không còn nên đề nghị Tòa án xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh H.

Về con chung: Chị M và anh H có 03 đứa con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/3/1990; Nguyễn Thị L, sinh ngày 12/10/1992 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/5/1999. Chị M cho rằng các con chung đã đủ tuổi thành niên và có công việc ổn định đảm bảo cuộc sống của các con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn anh Nguyễn Văn H: Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H không chịu nhận giấy triệu tập cũng như thông báo thụ lý vụ án và không có mặt để trình bày ý kiến của mình cũng như tham gia hòa giải.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14-Luật HNGĐ không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung và tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã làm đầy đủ các thủ tục như giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn không có mặt tại phiên toà. Do đó Toà xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

Chị M và anh H về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Khi về chung sống với nhau hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Do đó Toà xét thấy đây là quan hệ sống chung như vợ chồng.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị M và anh H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu về đánh đập chị M gây nhiều

thương tích, có những lần đến mức ngất xỉu nhưng giai đoạn đó các con còn nhỏ nên chị M cam chịu để nuôi con chung. Đến năm 2004 chị M đã sống ly thân với anh H đến nay. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập anh H làm việc nhiều lần nhưng anh H cố tình trốn tránh, không có mặt tại Tòa. Điều này thể hiện anh H không có thái độ hợp tác và cũng không có ý mong muốn chị chị M về đoàn tụ. Còn chị M, mặc dù đã được Tòa án khuyên bảo nhiều lần nhưng chị M vẫn một mực yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị M và anh H. Bên cạnh đó, qua xác minh tại xóm Y và Ủy ban nhân dân xã T cho biết chị M và anh H về chung sống với nhau tại thôn Y, hạnh phúc được một thời gian thì chị M đi làm ăn tại Đài Loan. trong thời gian này, anh H ở nhà thường xuyên rượu chè, thay đổi tính nết nên từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng. Còn cụ thể mẫu thuẫn như thế nào nữa thì thôn cũng chính quyền địa phương không. Nay chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, thôn Y, UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy tình cảm của chị Dương Thị M và anh Nguyễn Văn H thật sự không còn nên Tòa cần áp dụng Điều 14-Luật HNGĐ xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị M và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị M và anh H có 03 đứa con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/3/1990; Nguyễn Thị L, sinh ngày 12/10/1992 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 22/5/1999. Chị M cho rằng các con chung đã đủ tuổi thành niên và có công việc ổn định đảm bảo cuộc sống của các con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và theo giấy xác nhận của Hiệu trưởng trường THPT N, thành phố V xác nhận Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn H đều là cán bộ, công nhân viên của trường có sức khỏe và thu nhập tự nuôi sống được bản thân. Do đó Tòa miễn xét.

- Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên Tòa miễn xét.

- Về án phí: Chị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

- Về tình cảm: Áp dụng Điều 14- Luật HNGĐ xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Dương Thị M và anh Nguyễn Văn H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc chị Dương Thị M phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 1724 ngày 28/12/2018. Anh Nguyễn Văn H không phải nộp tiền án phí.

Chị Dương Thị M có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Quang